

Số: 01/BC - BKS

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty;

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 những nội dung sau:

I. Về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty:

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, thực hiện công tác kiểm tra giám sát việc chấp hành tuân thủ Điều lệ công ty và quy định của pháp luật trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc. Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc như sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, thực hiện hoạt động đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2017 thông qua.

- Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị theo yêu cầu đề nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và đóng góp ý kiến/kiến nghị nhằm góp phần nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát luôn có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý doanh nghiệp để hoạt động luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạt hiệu quả cao nhất.

- Xem xét các Báo cáo tài chính của Công ty do Ban Tổng giám đốc xác lập; những kiến nghị của kiểm toán viên đưa ra; rà soát, thảo luận cùng Ban Tổng giám đốc, kiểm toán viên về Dự thảo Báo cáo kiểm toán năm 2017.

II. Kết quả giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2013-2018 gồm có 5 thành viên, hoạt động theo mô hình tập thể, Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc theo hình thức bán chuyên trách.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý, đột xuất để thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

thông qua. Các cuộc họp đều thực hiện một cách nghiêm túc, diễn ra trong điều kiện thuận lợi để các thành viên tham gia, trao đổi và góp ý thẳng thắn. Các cuộc họp đều được ghi biên bản đầy đủ, tất cả các thành viên tham dự đều thống nhất và cùng ký tên.

- Thông qua các cuộc họp, Hội đồng quản trị đã ban hành 08 Nghị quyết để triển khai công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành không trái với Điều lệ công ty với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các cổ đông.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Tổng giám đốc:

- Trên cơ sở các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, trong kỳ Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực thực hiện nhiều biện pháp như đẩy mạnh công tác marketing, quản lý tốt và cắt giảm chi phí, giữ mối liên hệ chặt chẽ với các khách hàng truyền thống, có chính sách khuyến khích người lao động phát huy trách nhiệm và tinh thần sáng tạo,

- Đặc biệt, từ cuối tháng 5/2017 khi cảng CICT đón tàu container cập bến, công ty đã thực hiện cung cấp các dịch vụ như là: đại lý hàng hải, lai dắt khai báo hải quan, giao nhận và vận chuyển bằng sà lan hàng container từ cảng CICT về cảng Transvina và ngược lại cho hãng tàu HMM. Kết quả đó giúp kết quả sản xuất kinh doanh của công ty năm 2017 đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch cả về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận.

III. Công tác thẩm định Báo cáo tài chính

1. Thẩm định:

Công ty đã lập và công bố Báo cáo tài chính năm 2017 theo Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, phù hợp với các quy định của nhà nước và pháp luật.

Báo cáo tài chính của công ty được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY.

Ý kiến của kiểm toán viên: Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Ý kiến của Ban Kiểm soát: Ý kiến của Kiểm toán viên đưa ra là có cơ sở, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

Công tác ghi sổ, nguyên tắc ghi nhận số liệu, hạch toán kế toán được thực hiện nhất quán; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước; công tác đối chiếu xác nhận đã tích cực nhưng chưa đầy đủ.

2. Về kết quả kinh doanh:

Năm 2017, kết quả sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016 (A)	Kế hoạch năm 2017 (B)	TH năm 2017 (C)	So sánh	
				C/A (%)	C/B (%)
Sản lượng					
- Vận chuyển bốc xếp	772.513	810.000	893.634	115,68	110,33
- Vận chuyển cont	6.786	3.400	36.054	531,30	1.060,41
Tổng doanh thu	51.507.649.075	61.168.900.000	81.593.456.993	158,41	133,39
- Hàng dăm gỗ	6.673.133.297	1.187.000.000	16.412.908	0,25	1,38
- Hàng Xi măng	12.997.111.135	13.400.000.000	13.674.839.092	105,21	102,05
- Hàng thức ăn gia súc	10.136.314.538	25.523.000.000	27.820.356.132	274,46	109,00
- Hàng hóa, dịch vụ khác	2.897.340.476	550.000.000	1.212.733.698	41,86	220,50
- Đội xe container + xe ủi	14.409.912.306	15.458.000.000	10.316.599.323	71,59	66,74
- Kinh doanh kho	2.732.888.543	3.390.000.000	7.273.576.552	266,15	214,56
- Thuê đất	1.660.948.780	1.660.900.000	1.660.948.780	100,00	100,00
- Hàng container	0	0	19.620.172.326		-
Tổng giá vốn, CP bán hàng	47.340.929.724	54.741.800.000	73.372.807.006	154,99	134,03
- Hàng dăm gỗ	6.576.386.435	1.145.200.000	45.106.626	0,69	3,94
- Hàng Xi măng	11.489.456.412	12.560.000.000	12.177.295.543	105,99	96,95
- Hàng thức ăn gia súc	9.127.594.351	22.443.000.000	22.758.184.721	249,36	101,41
- Hàng hóa, dịch vụ khác	2.377.387.525	442.000.000	678.552.190	28,54	153,52
- Đội xe container + xe ủi	14.307.216.426	13.973.500.000	11.469.402.018	80,17	82,08
- Kinh doanh kho	2.687.762.260	3.403.000.000	7.128.952.714	265,24	209,49
- Thuê đất	775.126.315	775.100.000	775.126.315	100,00	100,00
- Hàng container	0	0	18.340.225.002	-	-
Lợi nhuận gộp	4.166.719.351	6.427.100.000	8.220.649.987	197,29	127,91
- Hàng dăm gỗ	96.746.862	41.800.000	(28.693.718)	-	-
- Hàng Xi măng	1.507.654.723	840.000.000	1.497.543.549	99,33	178,28
- Hàng thức ăn gia súc	1.008.720.187	3.080.000.000	5.062.171.411	501,62	164,29
- Hàng hóa, dịch vụ khác	519.952.951	108.000.000	534.181.508	102,74	494,61
- Đội xe container + xe ủi	102.695.880	1.484.500.000	(1.152.802.695)	-	-
- Kinh doanh kho	45.126.283	(13.000.000)	144.623.838	320,61	-
- Thuê đất	885.822.465	885.800.000	885.822.465	100,00	100,00
- Hàng container	0	0	1.279.947.324	-	-
Doanh thu tài chính	7.081.282		52.289.193	738,41	
Chi phí tài chính	33.290.037		825.282	2,48	
Chi phí quản lý	6.183.687.576	6.457.900.000	7.235.851.167	117,01	112,05
- Chi phí nhân công	3.987.374.628	4.164.400.000	4.544.926.206	113,98	109,14
- Chi phí vật liệu, CCDC	193.691.824	192.000.000	136.449.393	70,45	71,07
- Chi phí khấu hao	87.625.755	55.700.000	55.750.146	63,62	100,09
- Thuế, lệ phí	14.485.000	17.000.000	15.050.000	103,90	88,53
- Chi phí DV mua ngoài	1.032.497.517	1.096.800.000	1.397.343.758	135,34	127,40
- Chi phí khác	868.022.852	932.000.000	1.086.331.664	125,15	116,56
Thu nhập khác	378.194.599 (*)	831.100.000 (*)	645.753.967	170,75	
Chi phí khác	470.044.370		470.821.016	100,17	
LN kế toán trước thuế TNDN	(2.135.036.751)	800.300.000 (*)	1.211.195.682		
Thuế TNDN			177.164.493		
LN kế toán sau thuế TNDN			1.034.031.189		

Đánh giá chung:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2017 đạt 81.593.456.993 đồng bằng 158,41% so với thực hiện năm 2016 và bằng 133,39% so với kế hoạch. Nguyên nhân tăng trưởng là do sản lượng vận chuyển bốc xếp tăng 15,68% so với thực hiện năm 2016, cụ thể cung cấp dịch vụ các mặt hàng thức ăn, gia súc, hàng xi măng tăng trưởng. Ngoài ra, từ cuối tháng 5/2017 công ty thực hiện các dịch vụ như đại lý, tàu lai, thông quan, vận chuyển (sà lan, đường bộ) cho hãng tàu Hyundai và Zim vào xếp dỡ hàng tại cảng CICT nên sản lượng vận chuyển container thực hiện năm 2017 bằng 1.060,41% so với thực hiện năm 2016.

- Năm 2017, tốc độ tăng trưởng doanh thu cung cấp các dịch vụ mặt hàng thức ăn gia súc, kinh doanh kho cao hơn tốc độ tăng trưởng của chi phí nên lợi nhuận gộp của dịch vụ này tăng trưởng rất đáng kể như lợi nhuận cung cấp dịch vụ mặt hàng thức ăn gia súc tăng 401,62% so với thực hiện năm 2016, hoạt động kinh doanh kho tăng 220,61% so với năm 2016.

- Ngược lại hoạt động kinh doanh đội xe và cung cấp dịch vụ mặt hàng dăm gỗ lại sụt giảm do đội xe hoạt động không hiệu quả, mặt hàng dăm gỗ sụt giảm về sản lượng.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2017 tăng 17,01% so với năm 2016 và tăng 12,05% so với kế hoạch. Trong đó, chi phí nhân công tăng 13,98% so với năm 2016, chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 35,34% so với năm 2016, chi phí khác tăng 25,15% so với năm 2016.

- Theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố năm 2016 giảm 831.130.400 đồng ở chỉ tiêu “thu nhập khác” năm 2016 trên Bảng Kết quả kinh doanh, số sau điều chỉnh là 378.194.599 đồng. Đồng thời, công ty cũng thực hiện điều chỉnh hồi tố năm 2016 khoản chênh lệch do đánh giá lại Quyền sử dụng đất khi góp vốn vào CICT (số tiền 34.422.650.731 đồng) trên chỉ tiêu “Doanh thu chưa thực hiện dài hạn – mã 336” sang chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước – mã 421a” trên Bảng Cân đối kế toán. Do đó, số liệu tại ngày 01/01/2017 là đã thực hiện các yếu tố này và số thực hiện năm 2017 của chỉ tiêu thu nhập khác là không bao gồm phần phân bổ doanh thu thực hiện trong năm.

3. Tài sản, nguồn vốn của công ty:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2017	Tại 31/12/2016	2017/2016 (%)
1	Tổng tài sản	59.501.055.289	55.249.492.020	107,69
1.1	Tài sản ngắn hạn	24.795.357.905	16.938.263.483	146,39
	- Tiền và tương đương tiền	2.540.352.575	4.044.453.298	62,81
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	20.516.126.258	11.693.868.130	161,97
	- Hàng tồn kho	1.005.422.813	336.439.209	298,84
	- Tài sản ngắn hạn khác	733.456.259	863.502.846	84,94
1.2	Tài sản dài hạn	34.705.697.384	38.311.228.537	90,59
	- Tài sản cố định	2.783.115.257	5.614.888.809	

	- <i>Bất động sản đầu tư</i>	31.780.178.899	32.555.305.214	
	- <i>Tài sản dài hạn khác</i>	142.403.228	141.034.514	
2	Tổng nguồn vốn	59.501.055.289	55.249.492.020	107,69
2.1	Nợ phải trả	88.902.121.984	84.991.028.120	104,60
	- <i>Nợ ngắn hạn</i>	23.494.605.402	17.164.306.098	
	- <i>Nợ dài hạn (*)</i>	65.407.516.582	67.826.722.022	
2.2	Vốn chủ sở hữu (**)	(29.401.066.695)	(29.741.536.100)	
	Vốn chủ sở hữu đầu tư	365.050.000.000	365.050.000.000	

Đánh giá chung: Tổng tài sản của công ty cuối năm 2017 tăng 7,69% so với cùng kỳ năm trước, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 46,39%, tài sản dài hạn giảm 9,41%. Tài sản ngắn hạn tăng do các khoản phải thu ngắn hạn tăng 61,97%, hàng tồn kho tăng 198,84% tuy nhiên tiền và tương đương tiền lại giảm 37,19%. Tài sản dài hạn giảm là do khấu hao và trong năm công ty thực hiện thanh lý nhượng bán 02 máy ủi.

Các chỉ tiêu tài chính của công ty:

Chỉ tiêu	31/12/ 2017	31/12/ 2016	Ý nghĩa các chỉ tiêu
Khả năng thanh toán hiện thời (lần)	1,06	0,99	Hệ số này phản ánh khả năng chuyển đổi tài sản ngắn hạn thành tiền năm 2017 tốt hơn 2016.
Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	0,67	0,65	Hệ số này nhỏ hơn 1 cho thấy công ty không đảm bảo năng thanh toán các khoản nợ phải trả
Tỷ lệ giữa nợ phải thu so với nợ phải trả (%)	23,08	13,76	Chỉ tiêu này cho biết tại thời điểm cuối năm 2017 cứ 100 phải trả thì có 23,08 đồng phải thu. Chỉ tiêu này cao hơn năm 2016.
Tỷ trọng nợ phải thu chiếm trong tổng tài sản (%)	34,48	21,17	Chỉ tiêu này cho biết cứ 100 đồng tài sản của công ty thì có 34,48 đồng nợ phải thu. Năm 2017 công ty bị chiếm dụng vốn cao hơn 2016.
Tỷ lệ đầu tư vào TSNH (%)	54,11	50,25	Hệ số này phản ánh mức độ đầu tư vào TSNH
Tỷ lệ đầu tư vào TSDH (%)	45,89	49,75	Hệ số này phản ánh mức độ đầu tư vào TSDH
Hệ số nợ (lần)	0,39	0,38	Hệ số này thể hiện việc sử dụng nợ của công ty vẫn trong mức an toàn
Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,63	0,61	Hệ số này cho biết cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu có bao nhiêu đồng nợ phải trả
Hệ số Vốn chủ sở hữu	0,61	0,62	Hệ số này cho biết cứ 100 đồng vốn kinh doanh thì có bao nhiêu đồng vốn chủ sở hữu
Vòng quay tổng tài sản (lần)	1,42	0,91	Hệ số này cho biết cứ 100 đồng tài sản tạo ra bao nhiêu đồng doanh thu. Chỉ tiêu này năm 2017 tốt hơn năm 2016
Số vòng quay nợ phải thu	5,41	4,20	Chỉ tiêu này phản ánh tốc độ thu hồi công nợ năm 2017 chậm hơn năm 2016

4. Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty con CICT:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2017 của công ty con CICT như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	TH 2016	KH 2017	TH 2017	So sánh TH 2017 với	
					TH 2016 (%)	KH 2017 (%)
Tổng sản lượng						
- Hàng rời	Tấn	4.449.775	4.283.700	3.387.464	76,13	79,08
- Hàng container	Teu	17.332	19.838	93.123	537,29	469,42
Tổng doanh thu	Tr.đ	207.785	211.309	273.466	131,61	129,41
<u>Trong đó:</u>						
- Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	Tr.đ	203.541	208.363	259.598	127,54	124,59
- Doanh thu tài chính & Doanh thu khác	Tr.đ	4.244	2.946	13.868	326,77	470,74
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đ	(218.603)	(261.456)	(196.043)	123,30	103,09
Chi phí khấu hao	Tr.đ	131.595		131.386	99,84	
Chi phí lãi vay	Tr.đ	159.318		184.039	115,52	
EBITDA	Tr.đ	72.310		119.382	165,09	

Đánh giá chung:

Năm 2017 sản lượng hàng rời công ty CICT không đạt kế hoạch đề ra do sản lượng các mặt hàng như dăm gỗ, quặng, xi măng đóng bịch, sắt vụn và dầu thực vật sụt giảm đáng kể. Tuy nhiên sản lượng hàng container tăng đột biến vượt kế hoạch là 369,42% (bằng 537,29% so với năm 2016) là do từ cuối tháng 5/2017 công ty đón tàu container quốc tế HS BAFFIN thuộc hãng tàu HMM-ZIM sức chở 5.000 teu cập cảng mỗi tuần 01 chuyến.

Do sự bứt phá về tăng sản lượng hàng container đã làm chi tiêu tổng doanh thu năm 2017 tăng 31,61% so với thực hiện năm 2016 và vượt kế hoạch là 29,41%.

Chi phí lãi vay năm 2017 tăng 15,52% so với năm 2016 nhưng do doanh thu tăng tương ứng nên chi tiêu EBITDA năm 2017 tăng 65,09% so với năm 2016.

5. Việc thanh toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và quỹ lương của người lao động năm 2017:

5.1. Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017 với mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.

5.2. Về tình hình lao động và tiền lương:

- Lao động của Công ty trong danh sách tính đến 31/12/2017 là 47 người tương đương với thời điểm 31/12/2016. Cơ cấu nhân sự của Công ty tại thời điểm 31/12/2017:

- Ban Điều hành gồm Tổng giám đốc và 01 Phó Tổng giám đốc
- Phòng Đầu tư kinh doanh: 16 người.
- Phòng Tổ chức hành chính: 04 người.

- Phòng Tài chính kế toán: 04 người.
- Đội vận tải: 03 người.
- VP đại diện tại Hải Phòng: 01 người;
- VP đại diện tại Móng Cái: 00 người;
- Đội xe Container: 17 người.
- Tổng quỹ lương được trích năm 2017 (kể cả người quản lý doanh nghiệp) là 6.996.793.169 đồng bằng 109,85% so với thực hiện năm 2016.

6. Kiến nghị và đề xuất:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã đưa ra các ý kiến kiến nghị đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- Kiến nghị, góp ý kiến nhằm sửa đổi/bổ sung các quy chế nội bộ của công ty như Quy chế quản lý tài chính, Quy chế tiền lương, Quy chế nợ,...
- Về công tác tiền lương: Đề nghị Công ty xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch và quỹ lương thực hiện hàng năm theo hướng dẫn tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.
- Về quản lý công nợ: đề nghị công ty tăng cường hơn nữa các biện pháp để thu hồi công nợ, lập bảng phân tích tuổi nợ để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi (nếu có);
- Về quản lý tài sản: công ty cần lưu ý các quy định trong việc mua sắm/thanh lý nhượng bán tài sản

IV. Kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2018 của Ban Kiểm soát công ty

Ban Kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động của Ban trong năm 2018 như sau:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2018 theo từng quý, 06 tháng và năm 2018.
- Giám sát việc chấp hành điều lệ của công ty, pháp luật của nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, quy chế của Hội đồng quản trị công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2018.
- Tiến hành thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2018; cũng như thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng thành viên trong Ban Kiểm soát
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; tham dự các cuộc họp giao ban của Ban Tổng giám đốc và các cuộc họp có nội dung liên quan.

- Tăng cường công tác phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ và tốt nhất Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

- Các thành viên Ban Kiểm soát căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định và thống nhất phân công trong Ban Kiểm soát để thực hiện công việc nêu trên có hiệu quả cao nhất.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo giám sát, thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân và kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2018 do Ban Kiểm soát công ty thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét thông qua
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- HĐQT, TGD Công ty;
- Lưu: BKS.

